

Bản án số: 31/2022/HSST  
Ngày 29/7/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà: Lê Thị Tâm***

***Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liên và Bà Nguyễn Thị Thanh***

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 17/6/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1.** Lò Văn S, sinh năm: 1970, tại xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông: Lò Minh K; con bà: Lương Thị T; có vợ Vi Thị T. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 1994, con nhỏ sinh năm: 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân; Ngày 30/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số: 57/2021/HSST. Ngày 10/01/2022, Lò Văn S kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 12/4/2022, Lò Văn S rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2022 đến nay hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân (có mặt).

**2.** Lương Văn X, sinh năm: 1977, tại xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông:

Lương Xuân T; con bà: Hà Thị D; có vợ Lang Thị X. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2022 đến nay hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO LÒ VĂN S:

Bà: Lê Thị Lý– Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO LƯƠNG VĂN X:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ BỊ HẠI: Ông Vi Thanh C, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn N1, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG: Anh Vi Văn H, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2022, Lò Văn S, trú tại thôn M, xã YN, huyện Thường Xuân, đi từ nhà lên khu vực rừng Pha Nội, thuộc thôn M, xã YN, để thăm trâu của gia đình được chăn thả tại đây. Khi đến nơi, Sơn quan sát thấy con trâu đực của gia đình mình đang ăn cỏ cùng với 01 (một) con trâu đực màu đen, sừng chạng dài khoảng 40cm đến 50cm, trâu khoảng 7 đến 8 năm tuổi, có tổng trọng lượng khoảng hơn 300kg của gia đình ông Vi Thanh C ở thôn N1, xã YN, huyện TX, không có người trông coi, nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, S đuổi cả hai con trâu về chuồng nhà mình rồi dùng một đoạn dây thừng dài khoảng 03 (ba) mét, đường kính khoảng 0,5cm, màu trắng, đã cũ, một đầu bị bung các sợi nhỏ xoắn của dây thừng để xỏ mũi và cột con trâu vừa trộm cắp cùng với con trâu của gia đình S ở trong chuồng.

Đến sáng ngày 25/3/2022, Lò Văn S thả con trâu của gia đình vào trong rừng, còn con trâu trộm cắp của gia đình ông C, S vẫn nhốt trong chuồng rồi sau đó đi ăn sáng tại quán của gia đình anh Vi Văn T ở cùng thôn. Tại đây, Lò Văn S gặp Lương Văn X, do biết X hay mua bán trâu nên S đã nói với Xiêm “*Hôm qua đi thăm trâu, tôi bắt được một con trâu lạ về, hỏi xem có ai mua không thì bảo tôi*”. Khi nghe S nói như vậy thì X hiểu là S vừa trộm cắp được một con trâu, đang để ở nhà và muốn bán nên X nói “*Để tôi lên xem tôi mua*”. Sau đó Sơn đưa X về chuồng trâu của nhà mình để xem trâu, xem xong X hỏi mua con trâu với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), nhưng S không đồng ý bán nên X đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ ngày 27/3/2022 X tiếp tục đi lên nhà Sơn để hỏi mua con trâu đực mà S trộm cắp của gia đình ông C với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), lần

này S đã đồng ý bán cho X. Sau khi mua được trâu, X gửi trâu lại nhà S và hẹn khi nào cần sẽ đến lấy, còn tiền bán trâu khi nào S cần thì đến nhà X lấy. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/3/2022, X đến nhà S để lấy trâu đem về nhưng chưa trả tiền cho S. Do nhà X không có nơi để nhốt trâu nên X đã đem trâu đến cột tại chuồng trâu của gia đình anh Vi Văn H, ở cùng thôn với X. Sau đó X đi về nhà, sử dụng điện thoại Realme lắp sim có số thuê bao 0329530487 gọi vào số điện thoại 0352783528 của anh H; X nói với anh H “Cháu mua được con trâu nhà ông S, trâu ăn trộm, cháu mang vào cột ở chuồng ông rồi”, khi nghe X nói như vậy thì anh H trả lời “Trâu đó thì lấy làm gì, mày xuống trả cho họ không thì thả đi, mày muốn chết à”. Thấy vậy, X gọi điện thoại vào số thuê bao 0352141105 của S và nói: “Trâu tôi không lấy nữa đâu, anh có lấy thì xuống mà lấy, không tôi thả đi” thì S trả lời “Thả thì thả đi”, sau đó X đi bộ đến chuồng trâu nhà anh H và thả con trâu mua của S ra ngoài đường, rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 30/3/2022, Lương Văn X nhìn thấy con trâu được X thả tối ngày 29/3/2022 đang ăn cỏ ở ven đường gần nhà nên đã dắt con trâu đến Công an xã YN giao nộp, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của Lương Văn X, ngày 30/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã triệu tập Lò Văn S đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Lò Văn S đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp cho Cơ quan Công an 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, bên trong lắp sim số thuê bao 0352141105, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 01/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 15/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân định giá tài sản đối với 01 (một) con trâu đực, màu sắc đen, sừng dài khoảng 40cm-50cm, trâu khoảng 07 đến 08 năm tuổi. Có trọng lượng là 380kg (ba trăm tám mươi ky lô gam).

Tại kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: Giá trị của 01 (một) con trâu đực, màu sắc đen, sừng dài khoảng 40cm-50cm, trâu khoảng 07 đến 08 năm tuổi. Có tổng trọng lượng là 380kg (ba trăm tám mươi ky lô gam) tại thời điểm trộm cắp là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đối với anh Vi Văn H, trú tại thôn M, xã YN, huyện TX, biết việc Lương Văn X nhốt con trâu mua của Lò Văn S tại chuồng trâu của gia đình mình, anh H đã không đồng ý, yêu cầu X trả lại con trâu cho Lò Văn S. Do đó, Cơ quan CSĐT huyện Thường Xuân không có căn cứ để xử lý đối với anh H.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) con trâu đực, màu đen, sừng dài khoảng 40cm-50cm, trâu khoảng 07 đến 08 năm tuổi, có tổng trọng lượng là 380kg (ba trăm tám mươi ki lô gam), Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho sở hữu là gia đình ông Vi Thanh C, trú tại thôn NN, xã YN, huyện TX.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i, màu đỏ, lắp sim số thuê bao 0329530487, đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn X; 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, lắp sim số thuê bao 0352141105, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn S, tiếp tục thu giữ xử lý theo quy định.

- Đối với một đoạn dây thừng dài khoảng 03 (ba) mét, đường kính khoảng 0,5cm, màu trắng, đã cũ, một đầu dây bị bung các sợi nhỏ xoắn của dây thừng, được sử dụng để cột trâu, sau khi Lương Văn X thả trâu, đã vứt đoạn dây thừng trên ở dọc đường. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm theo sự chỉ dẫn của Lương Văn X, nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Vi Thanh C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo Lò Văn S, Lương Văn X bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTX ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lò Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lương Văn X về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

*Xử phạt:* Lò Văn S từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Tổng hợp 05 (năm) tháng tù của Bản án số: 57/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 02/4/2022.

*Xử phạt:* Lương Văn X từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2022.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Lò Văn S, Lương Văn X là hộ nghèo, cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Vi Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0352141105; Sim số 0329530487. Về án phí theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Sơn là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS tuyên phạt Lò Văn S với mức hình nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung, tiền án phí cho bị cáo S.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn X có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, tuyên phạt Lương Văn X với mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo X thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Xiêm.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/3/2022, Lò Văn S đã trộm cắp 01 (một) con trâu đực màu đen, sừng chạng dài khoảng 40cm đến 50cm, trâu khoảng 07 đến 08 năm tuổi, có tổng trọng lượng 380kg, giá trị 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) của gia đình ông Vi Thanh C. Do đó, Lò Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lương Văn X mặc dù biết rõ được tài sản do bị cáo S trộm cắp mà có nhưng do hám lợi muốn kiếm tiền tiêu sài nên ngày 27/3/2022, Lương Văn X vẫn mua lại con trâu với giá 20.000.000 đồng để đem đi tiêu thụ nên bị cáo X phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án đều thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn S và Lương Văn X là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Xiêm sau khi phạm tội nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã đầu thú nên Xiêm được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân các bị cáo Lò Văn S, Lương Văn X đều có nhân thân xấu. Với nhân thân như vậy nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng các quy định của pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[5]. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt Lò Văn S, Lương Văn X một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lò Văn S, Lương Văn X thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông Vi Thanh C không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, các điện thoại đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0352141105, Sim số 0329530487.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo Lò Văn S, Lương Văn X thuộc hộ nghèo, cận nghèo có đơn xin miễn nộp tiền án án phí hình sự sơ thẩm, HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Lò Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn X.

*Tuyên bố*: Lò Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Lương Văn X phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

*Xử phạt*: Lò Văn S 21 (hai mươi một) tháng tù. Tổng hợp 05 (năm) tháng tù của bản án số: 57/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Lò Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2022.

*Xử phạt:* Lương Văn X 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2022.

*Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: sim số 0352141105, sim số 0329530487. Vật chứng của vụ án được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 15/6/2022.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Các bị cáo Lò Văn S, Lương Văn X được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022); Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Tâm**

